

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2014
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam được thông qua 25/8/2014.
- Căn cứ vào Biên bản đại hội nhà đầu tư thường niên 2014 của Quỹ VFMVF1 ngày 24/3/2015.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2014

Trong năm 2014, Quỹ VFMVF1 đã bám sát chiến lược đầu tư và kế hoạch hoạt động trong năm của Quỹ. Năm 2014 là năm đầu tiên Quỹ VFMVF1 chuyển sang hình thức quỹ mở từ quỹ đóng nên Quỹ chú trọng quản lý thanh khoản của danh mục nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu rút vốn (nếu có) của nhà đầu tư bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và sử dụng các khoản tài sản thanh khoản nhanh. Sau 6 tháng đầu năm khi việc giao dịch của nhà đầu tư bắt đầu ổn định, Quỹ VFMVF1 đã tìm kiếm các chứng khoán nợ với lợi suất tốt. Quỹ đã giải ngân vào trái phiếu chuyển đổi CII và chuyển đổi thành cổ phiếu vào tháng 12/2014, đạt mức lợi tức 34% trong thời gian nắm giữ 5 tháng. Song song đó, khi các dấu hiệu cho thấy đường như lợi suất TPCP đã lập đáy trong tháng 10/2014 với sự sụt giảm mạnh của lợi suất trái phiếu ở tất cả các kỳ hạn, đặc biệt là các kỳ hạn dài do nhu cầu thu mua từ các ngân hàng. Quỹ đã thanh toán khoản trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm (đấu giá vào tháng 8), đạt tỷ lệ lợi nhuận 13.1%, tương đương lợi suất một năm là 68%. Sau đó, Quỹ tìm kiếm cơ hội giải ngân vào chứng chỉ tiền gửi với lãi suất cố định 13% - 14% kỳ hạn 1 – 2 năm. Tựu trung lại, tỷ suất lợi nhuận trung bình trong năm 2014 của chứng khoán nợ và tiền mặt là 15.2%/năm với tỷ trọng trung bình của các khoản chứng khoán nợ và tiền mặt là 15.3% NAV¹.

Danh mục chủ chốt vẫn tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn có nền tảng cơ bản tốt, duy trì được tăng trưởng, lưu chuyển tiền tệ mạnh, quản trị tốt. Giải ngân vẫn chú trọng vào các cổ phiếu trên sàn HSX, trong khi tỷ trọng cổ phiếu sàn HNX tăng từ 4.9% NAV cuối năm 2013 lên 7.8% NAV cuối năm 2014, trong đó chủ yếu là PVS và DBC. Do quỹ giải ngân một cách chọn lọc vào cổ phiếu HNX nên nhìn chung thì lợi tức của cổ phiếu HNX cao hơn HSX (15.6% so với 7.2%) trong năm 2014. Quỹ cũng tích cực nắm bắt cơ hội đầu tư vào cổ phiếu UPCOM có vốn hóa lớn, thanh khoản cao, kết quả kinh doanh tốt, và có tiềm năng tăng trưởng.

¹ Tính số trung bình tại các ngày cuối tháng

Quý VFMVF1 cũng đã tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ nhằm tăng tính đa dạng bên cạnh việc tăng cường tính thanh khoản của danh mục. Tại thời điểm cuối năm 2014, trong danh mục VFMVF1 có 29 cổ phiếu, tăng 13 cổ phiếu so với thời điểm cuối năm 2013, thuộc 12 nhóm ngành cơ bản², tăng thêm 3 ngành so với năm trước là ngành Bất động sản (VIC, KBC, DXG), Vận tải (CII) và Dệt may (TCM). Danh mục chủ chốt vẫn là các công ty thuộc nhóm ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam như vật liệu, thực phẩm & nước giải khát, các công ty sản xuất hàng hóa công nghiệp. Bên cạnh đó, Quý đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư và giải ngân mới trong những ngành có tính chu kỳ như bất động sản, cơ sở hạ tầng, dệt may... đúng như định hướng đặt ra từ đầu năm.

Thị trường **Bất động sản** đón nhận 3 lực đẩy lớn vào cuối năm (Thông tư 32, Luật kinh doanh Bất Động Sản sửa đổi 2014, và Luật Nhà ở sửa đổi 2014) củng cố kỳ vọng của chúng tôi về tăng trưởng của ngành **Bất động sản và ngành Hàng hóa công nghiệp** trong thời gian tới. Bên cạnh hưởng lợi từ chính sách, thị trường cũng dần ấm lên sau thời gian dài âm ảm với lượng hàng tiêu thụ tăng lên. Hiện ngành Hàng hóa công nghiệp và Bất động sản có tỷ trọng đứng thứ ba và tư trong danh mục với 10.5% và 7.4% NAV tại 31/12/2014.

Ngành **Cơ sở hạ tầng** với cổ phiếu CII được chuyển đổi từ trái phiếu chiếm 4.8%NAV vào cuối năm 2014 đạt tăng trưởng 8% từ thời điểm chuyển đổi. CII là công ty hàng đầu trong lĩnh vực phát triển hạ tầng trong xu hướng nhu cầu đầu tư để phát triển các dự án giao thông ngày càng cao. Bên cạnh đó CII cũng đang tập trung đầu tư vào các dự án nhà máy nước và là một trong những công ty hiệu quả nhất trong lĩnh vực xử lý, cung cấp nước sạch khi mà hệ thống nước TP.HCM được cho là hấp dẫn với mức tiêu thụ và giá nước ngày càng tăng, và mức tiêu thụ hàng ngày ước tính tăng từ 1.5 triệu m³ trong năm 2010 lên 3.5 triệu m³ vào năm 2025 (CAGR đạt 5.8%).

Dệt may một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, nhờ vào tiềm năng của lực lượng lao động trẻ và giá thành cạnh tranh. Diễn tiến thuận lợi của việc đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và FTA EU-VN được xem là động lực tăng trưởng cho ngành dệt may Việt Nam đồng thời mang đến tiềm năng mở rộng thị trường. Đặc biệt, TCM còn là một trong số ít các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ nguyên tắc cơ bản của TPP “xuất sứ hàng hóa từ sợi trở đi” để có thể hưởng trọn lợi ích do TPP mang lại. Cũng như ngành Bất động sản, Quý chủ yếu giải ngân vào cổ phiếu dệt may TCM trong quý 4 sau đó chứng kiến đợt lao dốc của thị trường, nên ngành đang ghi nhận tăng trưởng âm nhẹ (-1.6%).

Ngành Thực phẩm & Nước giải khát (F&B) là ngành có sự thay đổi nhiều nhất trong năm 2014, từ ngành luôn chiếm tỷ trọng cao trên 20% NAV trong các năm 2012 (22% NAV) và 2013 (28.2% NAV) giảm chỉ còn 10.6% NAV cuối 2014 khi dự báo những khó khăn của ngành. Quý đã bán ròng 229 tỷ đồng chủ yếu vào quý 1 khi dự báo lợi nhuận VNM sẽ giảm do giá nguyên liệu đầu vào tăng trong khi cuộc chiến thị phần ngày càng tiêu tốn chi phí bán hàng. Vì vậy, VNM từ cổ phiếu đứng đầu danh mục với 20% NAV tại 31/12/2013 giảm còn 5.5% NAV tại 31/12/2014. Bên cạnh đó chúng tôi cũng đã bán ròng MSN 44 tỷ đồng. Ngược lại, chúng tôi khá lạc quan với mảng thức ăn chăn nuôi nên đã đưa cổ phiếu DBC vào nhóm 5 cổ phiếu lớn nhất và cổ phiếu này đã đạt tỷ suất lợi nhuận 51% trong năm 2014. Cho cả năm 2014, tỷ suất lợi nhuận của ngành là 6.4%, so với mức 1.0% trong VN-Index, chiếm khoảng 18% lợi nhuận từ đầu tư (chỉ sau ngành Thiết bị & Phần cứng). Trong năm 2015, đây vẫn là ngành mà chúng tôi chú trọng bởi các công ty trong danh mục sẽ được hưởng lợi từ giá nguyên liệu đầu vào đang ở mức thấp nhờ đó cải thiện tỷ suất lợi nhuận trong xu hướng cầu về tiêu dùng đang tăng trở lại.

Ngành Vật liệu vẫn tiếp tục là một trong những ngành mà chúng tôi lạc quan về triển vọng trong tương lai. Tại thời điểm cuối năm 2014, ngành này chiếm tỷ trọng cao nhất với 11.1% NAV so với 2013, là ngành đứng thứ hai với 13.7% NAV. Ngành bao gồm các cổ phiếu thuộc lĩnh vực xi măng, phân bón, sắt thép. Do giá cao su giảm mạnh và không kỳ vọng sẽ tăng đáng kể trong năm 2014 và 2015 bên cạnh yếu tố cổ phiếu cổ

² Theo phân loại GICS

tức cao không đảm bảo nên Quỹ quyết định thanh toán cổ phiếu DPR và chuyển sang đầu tư vào HT1 với kỳ vọng mức tăng trưởng của ngành xi măng trong năm 2014 và 2015 đạt mức 2 con số, chủ yếu dựa vào sự phục hồi của ngành Bất động sản. Quỹ cũng đã giảm bớt tỷ trọng DPM dựa vào đánh giá triển vọng lợi nhuận sẽ không tăng trưởng do giá ure dự kiến không tăng, giá khí đầu vào tăng và nhà máy đã hoạt động hết công suất. Cho cả năm 2014, ngành tăng trưởng 7.5% trong danh mục, đóng góp 11.3% vào lợi nhuận đầu tư.

Ngành đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của VFMVF1 trong năm 2014 là **Thiết bị & Phần cứng Công nghệ**, cụ thể là từ cổ phiếu FPT với 46.9% trong tổng lợi nhuận đầu tư. Trong năm 2014, dự báo về khó khăn trong đầu tư công nghệ của các doanh nghiệp, cơ quan Chính phủ và ngân hàng, bên cạnh đó, FTel đang trong giai đoạn đầu tư và FSoft đang tìm kiếm tăng trưởng từ M&A ở thị trường nước ngoài, Quỹ đã giảm bớt tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu này từ 13.5% còn 6.7% NAV với tỷ suất lợi nhuận đạt 36.7% trong năm 2014.

Ngành **Năng lượng và Tiện ích công cộng** (chủ yếu là GAS) gần như không thay đổi về tỷ trọng giữa đầu và cuối năm 2014 (11.7% và 13.1% NAV). Trong năm Quỹ đã tăng tỷ trọng đầu tư vào nhóm ngành này tuy nhiên biến động giảm mạnh của giá dầu vào tháng cuối năm làm ảnh hưởng xấu đến giá cổ phiếu nên Quỹ đã giảm tỷ trọng nắm giữ và tiếp tục theo dõi kỹ càng tình hình giá dầu.

Ngành **ngân hàng** vẫn chịu ảnh hưởng bởi vấn đề nợ xấu và hiệu quả hoạt động thấp nên Quỹ giữ quan điểm thận trọng với tỷ lệ sở hữu 4.4% NAV vào 2 ngân hàng VCB và MBB. Ngành **Dịch vụ tài chính** bao gồm các công ty chứng khoán và HAG, được tăng thêm so với đầu năm từ 0.9% lên 5.6% khi kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành có tăng trưởng rất tốt từ sự sôi động của thị trường chứng khoán.

Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ VFMVF1 là 877.1 tỷ đồng, tương đương 20,768.8 đồng/chứng chỉ quỹ, tăng trưởng 9.0% so với đầu năm, trong khi chỉ số VN-Index tăng trưởng 8.1%.

Năm 2014 Quỹ VFMVF1 ghi nhận mức lãi ròng 110.0 tỷ VNĐ sau khi trừ đi các chi phí hoạt động trong năm của Quỹ. Trong đó, lãi từ hoạt động đầu tư là 127 tỷ VNĐ, thấp hơn 68% so với năm 2013 do tăng trưởng năm 2014 thấp hơn (9.0% so với 25.3%) và quy mô của quỹ giảm đi do hoạt động rút vốn của nhà đầu tư với lượng chứng chỉ quỹ giảm 26% so với cùng kỳ năm ngoái.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2015

Trong năm 2015, kinh tế thế giới sẽ đối mặt với mức tăng trưởng chậm hơn bắt nguồn từ sự đình đốn của Châu Âu, suy thoái của Nhật Bản, và sự tăng trưởng chậm hơn của Trung Quốc. Theo đó, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế ước tính tăng trưởng GDP toàn cầu ở mức 3.5% so với 3.3% trong 2014. Các vấn đề toàn cầu chắc chắn ảnh hưởng đến Việt Nam và thị trường cổ phiếu trong xu hướng của dòng chảy vốn quốc tế nhưng sự phục hồi nhanh hơn của kinh tế trong nước có thể giúp thị trường vượt qua những bất ổn này. Nhóm 50 công ty niêm yết lớn nhất, chiếm khoảng 85% giá trị thị trường, được mong đợi sẽ mang lại tăng trưởng lợi nhuận 11% hay 8% tăng trưởng thu nhập mỗi cổ phiếu (EPS) trong 2015.

Tựu trung lại, chúng tôi mong đợi một năm tốt tiếp theo cho thị trường chứng khoán nhưng vẫn không loại trừ các sự kiện xấu như đã xảy ra trong 2014. Do đó, chúng tôi sẽ tiếp tục tuân theo chiến lược đầu tư của quỹ, phân bổ khoảng 70% đến 90% giá trị tài sản ròng vào chứng khoán vốn, phạm vi này rộng hơn mức 80% - 90% của năm ngoái. Khoảng dao động 20% này tạo sự linh hoạt cho quỹ VFMVF1 trong điều kiện biến động của thị trường.

Quỹ vẫn tập trung vào cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, duy trì được tăng trưởng, lưu chuyển tiền tệ mạnh, quản trị tốt. Ngoài cổ phiếu vốn hóa lớn, Quỹ sẽ chuyển một phần đầu tư vào cổ phiếu vốn hóa vừa nhưng vẫn đảm bảo thanh khoản.

Về ngành, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội từ những công ty hưởng lợi từ giá nhiên liệu (dầu, khí đốt) đầu vào thấp, các công ty thuộc nhóm hàng tiêu dùng, sản xuất, nguyên liệu, bán lẻ. Cụ thể, chúng tôi dự báo lợi nhuận và dòng tiền tốt hơn của nhóm các công ty bất động sản nhờ vào việc thực thi các chính sách mới và điều kiện thị trường tốt hơn trong khi nhóm vật liệu sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi này. Ngành ngân hàng có thể đã chạm đáy với tâm lý thị trường đối với ngành tích cực hơn và vấn đề nợ xấu trở nên bớt báo động. Các công ty năng lượng và dầu khí có thể tiếp tục đối mặt với sự nghi ngại trong ngắn hạn nhưng có thể quay trở lại vào nửa sau của năm khi giá dầu phục hồi. Chúng tôi cũng cho rằng các công ty điện trở nên hấp dẫn hơn và cũng nhìn thấy các cơ hội từ phía các công ty dược phẩm và thiết bị y tế.

Tình hình kinh tế vĩ mô đang hỗ trợ cho việc giảm lãi suất huy động và cho vay của hệ thống ngân hàng và sự ổn định của lãi suất trái phiếu. Sự ổn định của tỷ giá VND/USD và biến động theo xu hướng giảm của giá hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng cho TPCP Việt Nam vẫn tiếp tục hỗ trợ cho việc giao dịch trái phiếu. Lợi suất trái phiếu sẽ tiếp tục có sự biến động trong năm 2015. Tuy nhiên mức độ biến động được kỳ vọng sẽ không mạnh như năm 2014 và sẽ không có các biến động mang tính thái cực. Mặt bằng lợi suất cả năm có xu hướng thấp hơn năm 2014. Do đó, chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư khoảng 10% NAV vào tài sản có lợi tức tốt như chứng chỉ tiền gửi hay trái phiếu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, kỳ vọng thanh khoản trên thị trường thứ cấp sẽ ở mức hợp lý như năm ngoái, góp phần giúp việc mua bán cổ phiếu một cách năng động. Khoảng 10% - 20% NAV còn lại sẽ được phân bổ linh hoạt vào trái phiếu chính phủ hoặc gửi ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu rút vốn (nếu có) của nhà đầu tư hoặc dành cho các cơ hội đầu tư trên thị trường.

Trước những cơ hội và thách thức của thị trường, trong thời gian tới chúng tôi rất mong toàn thể Quý nhà đầu tư tiếp tục nhiệt tình ủng hộ và sát cánh cùng Ban đại diện cũng như Ban điều hành Quỹ VFMVF1 để tiếp tục thực hiện mục tiêu của Quỹ VFMVF1.

Điều 4: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2015

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán E&Y, PWC và KPMG để kiểm toán Quỹ VFMVF1 trong năm 2015.

Điều 5: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2015 của Ban đại diện quỹ

Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2015 cụ thể như sau:

| STT | Loại chi phí | Ngân sách 2015 | Thực tế 2014 | % tăng/giảm |
|-----|------------------------------------|----------------|--------------|-------------|
| I | <i>Thù lao</i> | 299,000,000 | 598,000,000 | -50% |
| II | <i>Chi phí đi lại và khách sạn</i> | 111,404,103 | 121,825,603 | -9% |
| 1 | Chi phí vé máy bay | 44,883,500 | 55,305,000 | -19% |
| STT | Loại chi phí | Ngân sách 2015 | Thực tế 2014 | % tăng/giảm |
| 2 | Chi phí khách sạn | 56,436,353 | 56,436,353 | 0% |
| 3 | Chi phí đưa rước | 10,084,250 | 10,084,250 | 0% |
| III | <i>Chi phí phòng họp khác</i> | 23,057,563 | 23,057,563 | 0% |
| | Tổng cộng | 433,461,666 | 742,883,166 | -41.65% |

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2015 được lập tăng/giảm so với thực tế 2014)

Ghi chú:

- Ngân sách 2015 dự kiến giảm 41.65% so với thực tế 2014 và được lập trên cơ sở sau:
 - Số lần họp Ban Đại Diện được tổ chức bên ngoài là 2 lần, còn lại được tổ chức qua conference call.
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện 2015 trên sẽ dùng cho 6 thành viên và 1 thư ký, với chi tiết thù lao của các thành viên BDD thay đổi như sau:
 - Chủ tịch BDD: Thù lao 5 triệu đồng/tháng

- Phó chủ tịch BDD: Thù lao 4 triệu đồng/tháng
- Thành viên BDD: Thù lao 3 triệu đồng/tháng
- Thư ký BDD: Thù lao 2 triệu đồng/tháng

Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

Điều 6: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVF1

6.1. Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 – Các định nghĩa: cập nhật cho phù hợp.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

| | |
|---------------------------------------|--|
| <p>“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”</p> | <p>Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng.</p> <p>Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần (tức ngày T), <u>ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật.</u></p> |
|---------------------------------------|--|

6.2. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 5 – Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: cập nhật cho phù hợp.

Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

...

2. ~~Vốn tối thiểu của Quỹ VFMVF1 là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam. Số vốn này được chia thành năm (05) triệu đơn vị quỹ~~ [Vốn điều lệ của Quỹ VFMVF1 là một ngàn \(1,000\) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với một trăm \(100\) triệu đơn vị quỹ.](#) Mệnh giá của mỗi đơn vị quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.

6.3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 7 - Công ty quản lý quỹ: cập nhật địa chỉ mới của Chi nhánh Công ty quản lý quỹ.

Điều 7. Công ty quản lý quỹ

...

Và chi nhánh tại:

Phòng ~~903 5A2~~, Tầng ~~9 5A~~, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 3942 8168 Fax: (84-4) 3942 8169

6.4. Điều chỉnh, bổ sung Điều 8 – Ngân hàng giám sát: cập nhật địa chỉ mới của Ngân hàng giám sát.

Điều 8. Ngân hàng giám sát

...

Văn phòng chính: P1810 - ~~đến P1815, Tầng 18, Tòa tháp Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6 Phạm Hùng, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam~~

Điện thoại: (84-4) 3936 8000 Fax: (84-4) ~~3936 8300~~ **3248 4355**

6.5. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 17 – Giao dịch chứng chỉ Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với luật định.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

2. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF1 là hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, **ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật.**

~~Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật phần thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất.~~

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

6.6. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 30 – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

...

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;

d) Ban hành Thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung Điều 61 – Phân phối lợi nhuận: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 61. Phân phối lợi nhuận

1. ~~Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ VFMVF1 sẽ không phân phối lợi nhuận.~~
2. ~~Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.~~

1. Việc phân phối lợi nhuận hàng năm thực hiện dựa trên đề xuất của Ban đại diện quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

2. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

6.8. Điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 62 – Các loại phí do nhà đầu tư trả: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

...

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VF1 được chuyển đổi.
- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- **Cho đến khi khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu dưới đây có hiệu lực theo luật định,** phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.

- Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này có hiệu lực theo luật định.

Điều 7: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ



LƯU ĐỨC KHÁNH

Đại diện Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN

